

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ RAU HOA QUẢ VÀ CẢNH QUAN
CHUYÊN NGÀNH 1: SẢN XUẤT VÀ QUẢN LÝ SẢN XUẤT TRONG NHÀ CÓ
MÁI CHE
CHUYÊN NGÀNH 2: THIẾT KẾ VÀ TẠO DỰNG CẢNH QUAN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PNH03070: CÂY RAU ĐẠI CƯƠNG (GENERAL VEGETABLE CROPS)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 2
- Tín chỉ: 2 (Lý thuyết 1,5- Thực hành 0,5) - Tự học: 6
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 08
 - + Thực tập, thực tế ngoài trường: sinh viên sắp xếp thời gian trong thời gian tự học để thực hiện các hoạt động điều tra thực tế và viết báo cáo thực tế theo yêu cầu của giảng viên.
 - + Giờ tự học: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Rau Hoa quả và Cảnh quan
 - Khoa: Nông học
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1, 2 <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: không
- Học phần tiên quyết: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CĐR2. . Ứng dụng kiến thức khoa học và kỹ thuật canh tác cây trồng vào sản xuất các sản phẩm rau hoa quả đáp ứng nhu cầu thị trường	2.1. Ứng dụng kiến thức khoa học cây trồng vào xây dựng mô hình kỹ thuật cao /qui trình tiên tiến sản xuất sản phẩm rau hoa quả đáp ứng nhu cầu thị trường. 2.2. Ứng dụng kỹ thuật canh tác cây trồng vào xây dựng

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
	mô hình kỹ thuật cao /qui trình tiên tiến sản xuất sản phẩm rau hoa quả đáp ứng nhu cầu thị trường.
CĐR3. Ứng dụng kiến thức thiết kế, thi công, duy trì cảnh quan đáp ứng các nhu cầu cụ thể về văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.	3.1. Tìm kiếm ý tưởng cho thiết kế cảnh quan đáp ứng các nhu cầu cụ thể về văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR8. Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất rau hoa quả và quản lý cảnh quan.	8.1. . Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất rau hoa quả.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR10. Thể hiện sự sẵn sàng học tập suốt đời, có tinh thần đổi mới và sáng tạo để đáp ứng với sự thay đổi nhanh của khoa học và công nghệ.	10.2. Sẵn sàng học tập khi có cơ hội học tập, bồi dưỡng kiến thức và năng lực.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về: tầm quan trọng, đặc tính sinh vật học và sinh thái của cây rau; các biện pháp kỹ thuật cơ bản sử dụng trong canh tác cây rau;
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về các nhân giống cây rau; trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản các sản phẩm rau.
- Học phần hình thành cho người học thái độ làm việc, học tập chủ động, luôn nâng cao kiến thức và kỹ năng khi có cơ hội.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		2.1	2.2	3.1	8.1	10.2
PNH03070	Cây rau đại cương	P	P	P	P	I

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
	Kiến thức	
K1	Ứng dụng kiến thức về đặc tính sinh vật học và sinh thái của cây rau để sản xuất ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.	2.1 (P)
K2	Áp dụng kiến thức canh tác vào sản xuất rau đạt yêu cầu thực hành nông nghiệp tốt (GAP).	2.2 (P)
K3	Ứng dụng các kỹ thuật làm đất, gieo hạt, trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trong sản xuất cây rau đáp ứng các nhu cầu về văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.	3.1 (P)

Kĩ năng		
K4	Chuyên giao kiến thức chuyên môn về sản xuất rau thông qua giao tiếp, viết và trình bày báo cáo.	8.1 (P)
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Thể hiện ý thức tích lũy kinh nghiệm làm việc, tinh thần học hỏi từ đồng nghiệp.	10.2 (I)

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

PNH03070. Cây rau đại cương (General vegetable crops). (2TC:1,5-0,5-6).

Học phần gồm các nội dung: Tầm quan trọng, lịch sử phát triển, đặc điểm và phương hướng sản xuất cây rau; Đặc tính sinh vật học và sinh thái của cây rau; Biện pháp kỹ thuật chủ yếu trong sản xuất rau; Sản xuất rau an toàn; Kỹ thuật thu hoạch và sau thu hoạch sản phẩm rau; Kỹ thuật thu hoạch và bảo quản sản phẩm rau.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD \ PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết trình	x	x		x	
Thực hành		x	x	x	x
Điều tra thực tế				x	x

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng lý thuyết trên lớp hoặc online
- Thực hành
- Phát hiện và giải quyết vấn đề
- Tự học, tự nghiên cứu tài liệu và áp dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Viết và báo cáo

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đi học đầy đủ, đúng giờ
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách giáo trình và bài giảng trước khi đến lớp học.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự đủ số buổi thực hành theo quy định
- Thực tập, thực tế ngoài trường: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đi điều tra thực địa về tình hình sản xuất và tiêu thụ rau tại địa phương.
- Thi cuối kỳ: sinh viên phải tham dự bài kiểm tra cuối kỳ.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)						
Rubric 1. Chuyên cần (10%)					x	Tuần 1-7
Rubric 2. Thực hành (10%)			x	x	x	Tuần 7-10
Rubric 3. Điều tra thực tế (20%)			x	x	x	Tuần 1-7
Đánh giá cuối kì (60%)						
Rubric 4. Thi cuối kì (60%)	x	x		x		Theo lịch thi của Học viện

Cụ thể các Rubric đánh giá như sau:

Rubric 1: Chuyên cần (10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm	Khá 6.5 - 8.4 điểm	Trung bình 4.0 - 6.4 điểm	Kém 0 - 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Vắng mỗi buổi học (3 tiết) trừ 25% điểm chuyên cần, vắng quá 2 buổi học trên lớp (6 tiết) bị quá quy định và không được thi cuối kỳ.			

Rubric 2: Thực hành (10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4,0-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng

Báo cáo thực hành	10	Đúng định dạng, đủ nội dung và đúng hạn	Đủ nội dung và đúng hạn	Không đúng hạn	Không đúng hạn và không đủ nội dung
-------------------	----	---	-------------------------	----------------	-------------------------------------

Rubric 3: Điều tra thực tế (20%)

Tiêu chí	Trọng số %		Tốt 8.5 - 10 điểm	Khá 6.5 - 8.4 điểm	Trung bình 4.0 - 6.4 điểm	Kém 0 - 3.9 điểm
Thái độ tham dự	40	Thái độ khi phỏng vấn	Rất chú ý nghe hướng dẫn qui trình và qui định, tuân thủ nghiêm túc	chú ý nghe hướng dẫn qui trình và qui định, tuân thủ khá nghiêm túc	chú ý nghe hướng dẫn qui trình và qui định, tuân thủ tương đối nghiêm túc, còn sai sót và có điều chỉnh	Không chú ý nghe hướng dẫn/sai không điều chỉnh
		Đóng góp ý kiến	Tích cực nêu câu hỏi và tham gia thảo luận	Thường xuyên đóng góp	Ít đóng góp	Không tham gia thảo luận
Phương pháp thu thập thông tin, số liệu	20	Phương pháp thu thập thông tin và số liệu	Phương pháp thu thập thông tin, số liệu hoàn toàn phù hợp	Phương pháp thu thập thông tin, số liệu khá phù hợp, còn sai sót nhỏ trong PP và có điều chỉnh	Phương pháp thu thập thông tin, số liệu tương đối phù hợp, còn sai sót quan trọng nhưng có điều chỉnh theo góp ý	Phương pháp thu thập thông tin, số liệu không phù hợp, sai sót quan trọng nhưng không điều chỉnh theo góp ý
Kết quả đi thực tế	40	Thông tin, số liệu thu thập được	thông tin, số liệu thu thập hoàn toàn phù hợp, chính xác	thông tin, số liệu thu thập khá phù hợp	thông tin, số liệu có phần đúng, có phần chưa đúng	thông tin, số liệu không phù hợp, thiếu chính xác
		Lập luận rút ra bài học	Các bài học rút ra có ý nghĩa sâu sắc	Các bài học rút ra có ý nghĩa	Các bài học rút ra tương đối có ý nghĩa	Các bài học rút ra không có ý nghĩa/không phù hợp

Rubric 4. Thi cuối kỳ (60%)

Dạng bài thi cuối kỳ: tự luận

Tiêu chí	Trọng số	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Nội dung	50	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng	Phân tích chưa rõ ràng
Cấu trúc bài	30	Đẹp, logic	Logic	Một số chưa logic	Không cân đối, thiếu

					hợp lý
Kỹ năng trình bày	20	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	1. Nêu đúng phương pháp phân loại cây rau, yêu cầu ngoại cảnh cây rau, tình hình sản xuất của ngành trồng rau tại Việt Nam và trên thế giới. 2. Phân tích chính xác thuận lợi, khó khăn, phương hướng phát triển sản xuất rau tại Việt Nam.
K2	3. Phân tích các biện pháp kỹ thuật cơ bản phù hợp trong sản xuất rau.
K4	4. Giải thích rõ ràng các kiến thức chuyên ngành về cây rau. 5. Trình bày bài thi và báo cáo thực địa đúng văn phong khoa học, có lô gic.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Học thực hành: sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành, không tham gia đủ buổi thực hành bị cấm thi.

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì, cuối kỳ nhận không điểm.

Yêu cầu về đạo đức: sinh viên phải tuân thủ mọi nội quy, qui định của Học viện và của cơ sở thực tập và hành xử đúng mực tại cơ sở thực tập. Nếu vi phạm, tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm hoặc phải học lại.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

Giáo trình Cây rau. Tạ Thu Cúc, NXBNN, 2007.

Bài giảng HP Cây rau đại cương. Vũ Quỳnh Hoa, 2020.

* Tài liệu tham khảo khác:

+ HC. Wien, H. Stutzel. 2020. The Physiology of Vegetable Crops. CABI Publishing.

+ University of Florida. 2020. Vegetable Production Handbook of Florida.

+ Vu Quynh Hoa, Ngo Minh Hai, Nguyen Duc Huy, Tran Van Quang, Ninh Thi Phip, Bui The Khuynh, Bui Ngoc Tan, Vu Thanh Hai, Nguuyen Duc Khanh, Nguyen Anh Duc, Pham Anh Tuan, Nguyen Van Loc, Tran Duc Vien. 2020. The Vegetable and Flower Production in the Central Highlands of Vietnam: Current Status and Perspective Strategies. Vietnam Journal of Agricultural Sciences.

+ Hai Minh Ngo, Hoa Quynh Vu, Ran Liu, Masahiro Moritaka and Susumu Fukuda 2019. Challenges for the development of safe vegetables in Vietnam: An insight into the supply chains in Hanoi City. Journal of the Faculty of Agriculture, Kyushu University

+ Ngô Minh Hải, Vũ Quỳnh Hoa. 2016. Nhận thức của người tiêu dùng Việt Nam về thực phẩm hữu cơ: Trường hợp nghiên cứu tại thành phố Hà Nội. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

+ Cẩm nang trồng rau (Vegetable production training manual-AVRDC). Trần Văn Lài và Lê Thị Hà dịch.

+ Gopinadhan Paliyath. 2009. Postharvest Biology and technology of fruits, vegetable, and flowers.

+ Hà Văn Tuyết. 2002. Bảo quản rau quả tươi và bán chế phẩm.

+ PTS. Mai Thị Phương Anh. 2000. Kỹ thuật trồng một số loại rau cao cấp

- + TS Phạm Hồng Cúc. 2001. Kỹ thuật trồng rau
- + Trần Khắc Thi. 2002. Kỹ thuật trồng rau sạch (rau an toàn)
- + Trần Khắc Thi. 2009. Rau ăn lá và hoa (trồng rau an toàn - năng suất - chất lượng cao)
- + Tạ Thu Cúc. 2009. Kỹ thuật trồng rau sạch theo mùa vụ đông xuân
- + Trần Khắc Thi. 2009. Kỹ thuật trồng đậu rau an toàn - năng suất - chất lượng cao
- + Tạ Thu Cúc. 2009. Kỹ thuật trồng rau sạch theo mùa vụ xuân – hè
- + Tạ Thu Cúc. 2009. Kỹ thuật trồng rau sạch theo mùa vụ hè – thu
- + Nguyễn Xuân Giao. 2009. Kỹ thuật làm vườn ở hộ gia đình
- + Lê Văn Tấn. 2009. Công nghệ bảo quản và chế biến rau quả

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	Chương 1: Tầm quan trọng, lịch sử phát triển, đặc điểm và phương hướng sản xuất cây rau	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (03 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Tầm quan trọng của cây rau 1.2. Đặc điểm chung của ngành sản xuất rau 1.3. Phương hướng sản xuất cây rau	K1
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết) 1.1. Tầm quan trọng của cây rau 1.2. Đặc điểm chung của ngành sản xuất rau 1.3. Phương hướng sản xuất cây rau	K1
2	Chương 2: Đặc tính sinh vật học và sinh thái của cây rau	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (03 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Phân loại cây rau Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (05 tiết) - Phân loại hạt giống rau	K1, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết) Các phương pháp phân loại cây rau	K1
3	Chương 2: Đặc tính sinh vật học và sinh thái của cây rau (tiếp)	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (03 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.2. Đặc tính sinh vật học và sinh thái của cây rau	K1
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết) Các yếu tố ngoại cảnh ảnh hưởng đến cây rau	K1
4	Chương 3: Biện pháp kỹ thuật chủ yếu trong sản xuất rau	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (03 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (03 tiết) 3.1. Phương thức trồng rau	K2, K3, K5

	<p>3.2. Đất trồng rau và kỹ thuật làm đất</p> <p>3.3. Hạt giống rau và kỹ thuật vườn ươm</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành: (05 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật gieo ươm - Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây rau 	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết)</p> <p>Các kỹ thuật trồng và chăm sóc cây rau trong vườn ươm</p>	K2
	Chương 3: Biện pháp kỹ thuật chủ yếu trong sản xuất rau	
5	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (03 tiết)</p> <p>3.4. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây rau</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành: (05 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây rau - Điều tra tình hình sản xuất và tiêu thụ rau tại địa phương 	K2, K3, K4, K5
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết)</p> <p>Các kỹ thuật trồng và chăm sóc cây rau trên ruộng sản xuất</p>	K2
	Chương 4: Sản xuất rau an toàn	
6	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (03 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> 4.1. Tầm quan trọng của sản xuất rau an toàn 4.2. Nguyên nhân rau chưa an toàn 4.3. Tiêu chuẩn rau an toàn, Viet-GAP 4.4. Điều kiện để sản xuất rau an toàn 	K2
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm rau an toàn, các tiêu chuẩn rau an toàn và nguyên lý sản xuất rau an toàn 	K2
	Chương 5: Kỹ thuật thu hoạch và sau thu hoạch sản phẩm rau	
7	<p>A/ Nội dung GD lý thuyết: (03 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> 5.1. Nguyên tắc thu hoạch sản phẩm rau 5.2. Nguyên nhân tổn thất sau thu hoạch sản phẩm rau 5.3. Biện pháp giảm tổn thất sau thu hoạch 	K2
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết)</p> <p>Nguyên nhân thất thoát sau thu hoạch sản phẩm rau và các biện pháp giảm thất thoát sau thu hoạch</p>	K2

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học trang bị máy chiếu, màn chiếu, bảng viết, bàn ghế có thể di chuyển dễ dàng để thuận tiện cho thảo luận nhóm; phòng thực hành; ruộng, vườn cây thực hành.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy:

Máy tính kết nối internet có cài đặt phần mềm dạy online, trình chiếu.

Dụng cụ thực hành: cân điện tử, thước kẹp, thước dây, kính lúp, đĩa petri, dao ghép, kéo cắt cành, cưa cành, cuốc, cào, dầm, xô, ô doa, bình phun, nhà ươm cây,

Vật liệu thực hành: hạt giống, cây giống, ruộng cây rau phục vụ thực hành, đất làm bầu, phân bón...

Hà Nội, ngày... 20 tháng... 7 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Từ Thanh Hải

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Quỳnh Hoa

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Ninh Chi Phíp

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC
GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Vũ Quỳnh Hoa	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và cảnh quan, khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988277251
Email: vuquynhhoa@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/nonghoc/rhq/index.php/ct-menu-item-3/11-gi-i-thi-u-b-mon/22-d-i-ngu-can-b
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp tại bộ môn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Thanh Hải	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và cảnh quan, khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912715234
Email: vthai@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/nonghoc/rhq/index.php/ct-menu-item-3/11-gi-i-thi-u-b-mon/22-d-i-ngu-can-b
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp tại bộ môn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Thị Minh Hằng	Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và cảnh quan, khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0919645745
Email: ttnhang@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/nonghoc/rhq/index.php/ct-menu-item-3/11-gi-i-thi-u-b-mon/22-d-i-ngu-can-b
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp tại bộ môn	

Giảng viên hỗ trợ /trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp tại bộ môn	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Thuyết trình	x	x		x	
Thực hành		x	x	x	x
Điều tra thực tế				x	x
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Chuyên cần (10%)					x
Rubric 2. Thực hành (10%)			x	x	x
Rubric 3. Điều tra thực tế (20%)			x	x	x
Rubric 4. Thi cuối kì (60%)	x	x		x	

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2018

Cập nhật CĐR, chuyển tải CĐR vào môn học.

Cải tiến phương pháp đánh giá theo rubric

Sắp xếp lại nội dung phù hợp với đáp giá theo chuẩn đầu ra và rubric.

- Lần 2: 7/ 2019

Bổ sung thêm học liệu e-learning (cập nhật nội dung, tương tác với sinh viên).

Cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của nghề trồng rau của Việt Nam và trên thế giới.

- Lần 3: 7/ 2020

Bổ sung phương pháp giảng dạy online như sử dụng phần mềm MS Teams.

Cập nhật các bài giảng trình chiếu online.

- Lần 4: 7/ 2021

Hoàn thiện phương pháp giảng dạy online.

Bổ sung phương pháp đánh giá, thi online.

Bổ sung hướng dẫn thực hành online.